

Số: 14/BC-THCS SD

Sài Đồng, ngày 18 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông

Năm học 2018-2019

Căn cứ Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính Trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà Nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 04/2000/BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Sài Đồng đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

I. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy:

- Triển khai đầy đủ nội dung quy chế thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức trong cuộc họp cơ quan.

- Triển khai hệ thống văn bản liên quan: Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

II. Thực hiện công khai:

1. Nội dung công khai:

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2018 - 2019: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2017 - 2018; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, có phân biệt theo các khối lớp (Theo mẫu TT 36).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo mẫu TT 36).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (Theo mẫu TT 36).

1.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Sài Đồng công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai dự toán thu chi năm 2018 (Biểu số 2)
- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn NSNN năm 2017 (Biểu số 3).
- Thông báo công khai quyết toán thu chi khoản đóng góp của tổ chức cá nhân năm 2018 (Biểu số 9).

2. Hình thức và thời điểm công khai:

2.1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo.
- Công khai trên phạm vi toàn thể phụ huynh, nhân dân, cán bộ viên chức, học sinh... bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường (WebSite: thesaidong.edu.vn) tại mục **Nhà trường - Công khai chất lượng GD, Tài chính, CSVC**, đã công khai rõ ràng với 3 mục: **Tài chính, Điều kiện, Chất lượng GD**.

Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

2.2. Thời điểm công khai:

*** Từ tháng 9/2018:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ ngày 20/9/2018.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2018 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2018 của UBND quận.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.
- Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2018) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn bản trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- *Như trên*

- *Lưu VP*



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Thúy



Biểu mẫu 09

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của Trường THCS Sài Đồng
đầu năm học 2018-2019

ST T	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trường THCS Sài Đồng tuyển sinh vào lớp 6 các đối tượng học sinh học tiểu học trên địa bàn được phép tuyển sinh - Tuyển sinh 100% học sinh trong độ tuổi phân thành chương trình TH ra lớp	- Học sinh đủ điều kiện lên lớp 7. - Tiếp nhận học sinh chuyển đến đủ điều kiện theo quy định.	- Học sinh đủ điều kiện lên lớp 8. - Tiếp nhận học sinh chuyển đến đủ điều kiện theo quy định.	- Học sinh đủ điều kiện lên lớp 9. - Tiếp nhận học sinh chuyển đến đủ điều kiện theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện.	Áp dụng chương trình giáo dục chuẩn áp dụng cho bậc THCS ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-5-2006	Áp dụng chương trình giáo dục chuẩn áp dụng cho bậc THCS ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-5-2006	Áp dụng chương trình giáo dục chuẩn áp dụng cho bậc THCS ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-5-2006	Áp dụng chương trình giáo dục chuẩn áp dụng cho bậc THCS ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-5-2006
III	- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Học tập nội quy của nhà trường trước khi nhập học. - CMHS và học sinh làm cam kết bảo đảm thực hiện đúng nội quy của nhà trường. - Đảm bảo sự liên hệ thường xuyên giữa gia đình và nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh. - Họp cha mẹ học sinh 03 lần/ năm	- CMHS và học sinh làm cam kết bảo đảm thực hiện đúng nội quy của nhà trường. - Đảm bảo sự liên hệ thường xuyên giữa gia đình và nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh. - Họp cha mẹ học sinh 03 lần/ năm	- CMHS và học sinh làm cam kết bảo đảm thực hiện đúng nội quy của nhà trường. - Đảm bảo sự liên hệ thường xuyên giữa gia đình và nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh. - Họp cha mẹ học sinh 03 lần/ năm	- CMHS và học sinh làm cam kết bảo đảm thực hiện đúng nội quy của nhà trường. - Đảm bảo sự liên hệ thường xuyên giữa gia đình và nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh. - Họp cha mẹ học sinh 03 lần/ năm

		học. - HS Có thái độ học tập đúng đắn, cầu tiến, chăm chỉ.	học. - HS Có thái độ học tập đúng đắn, cầu tiến, chăm chỉ.	học. - HS Có thái độ học tập đúng đắn, cầu tiến, chăm chỉ.	học. - HS Có thái độ học tập đúng đắn, cầu tiến, chăm chỉ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú. - Đoàn TN, Đội TN TP HCM tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, học tập, thu hút, lôi cuốn học sinh tự giác tham gia. - Tổ chức sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, thể dục thể thao, tham gia các phong trào thi đua theo chủ điểm. - Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	- Đạo đức: + Học sinh thực hiện nề nếp tác phong theo quy định. Đại bộ phận học sinh có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ cảnh quan nhà trường. + Kết quả có 100% học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên. - Học lực: + Lên lớp thẳng: 97.7%. + Khá, giỏi: 69.5.0%. + Sức khỏe: trên 95% học sinh đạt sức khỏe tốt.	- Đạo đức: + Học sinh thực hiện nề nếp tác phong theo quy định. Đại bộ phận học sinh có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ cảnh quan nhà trường. + Kết quả có 96.7% học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên. - Học lực: + Lên lớp thẳng: 98.4%. + Khá, giỏi: 76.6%. + Sức khỏe: trên 95% học sinh đạt sức khỏe tốt.	- Đạo đức: + Học sinh thực hiện nề nếp tác phong theo quy định. Đại bộ phận học sinh có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ cảnh quan nhà trường. + Kết quả có 96.6% học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên. - Học lực: + Lên lớp thẳng: 99.3%. + Khá, giỏi: 76.3%. + Sức khỏe: trên 95% học sinh đạt sức khỏe tốt.	- Đạo đức: + Học sinh thực hiện nề nếp tác phong theo quy định. Đại bộ phận học sinh có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ cảnh quan nhà trường. + Kết quả có 100% học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên. - Học lực: + Lên lớp thẳng: 100 %. + Khá, giỏi: 73.9%. + Sức khỏe: trên 95% học sinh đạt sức khỏe tốt.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đủ điều kiện lên lớp 7. - 99.8 lên lớp sau thi lại. - 0.2% học sinh lưu ban	- Đủ điều kiện lên lớp 8. - 99.8% lên lớp sau thi lại. - 0.2% học sinh lưu ban.	- Đủ điều kiện lên lớp 9. - 99.8% lên lớp sau thi lại. - 0.2% học sinh lưu ban.	- 100% HS đủ điều kiện xét tốt nghiệp. - 80.0% HS vào học lớp 10 THPT.

Sài Đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Diệu Thuý

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập ☐ Tự do ☐ Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Đầu năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1576	480	366	355	375
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1576	480	366	355	375
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0



2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	02	0	02	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	13/7		5/1	7/4	1/2
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0	0
1	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0		
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0				0
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	818/659	245/237	181/183	197/161	195/176
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	1		1		

Sài Đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2018



Nguyễn Thị Diệu Thuý

Biểu mẫu 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Sài Đồng
Đầu năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	38	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	38	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	12	
6	Số phòng học đa năng (có phương tiện nghe nhìn	38	
7	Bình quân lớp/phòng học	01	
8	Bình quân học sinh/lớp	42	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	6178	3.91
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m2)	2000	1.27
VI	Tổng diện tích các phòng	4387	
	Diện tích phòng học (m2)	2259	
	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	1497	
	Diện tích thư viện (m2)	155	
	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	406	
	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m2)	70	
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có quy định		
	Khối lớp 6	02	0.18
	Khối lớp 7	02	0.22
	Khối lớp 8	02	0.22
	Khối lớp 9	02	0.22
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
	Khối lớp 6	0	
	Khối lớp 7	0	
	Khối lớp 8	0	
	Khối lớp 9	0	
	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/ thiết bị)	0	



Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường trung học cơ sở Sài Đồng
Đầu năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	59		5	48	6	0	0	43	16		21	38		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn	52	0	3	43	6	0		38	14		18	34		
1	Thể dục	4			2	2			4			2	2		
2	Âm nhạc	1			1				1			1			
3	Mỹ thuật	2			2				2			2			
4	Tin học	1				1			1				1		
5	Tiếng dân tộc	0													
6	Tiếng Anh	4			4				2	2		1	3		
7	Tiếng Pháp	0													
8	Tiếng Trung	0													
9	Tiếng Nga	0													
10	Ngoại ngữ khác	0													
11	Ngữ Văn	12			12				5	7		3	9		
12	Lịch sử	1			1				1				1		
13	Địa lý	3		1	2				2	1		2	1		
14	Toán học	10			8	2			8	2		2	8		
15	Vật lý	3		1	2				3			2	1		
16	Hóa học	3		1	1	1			2	1		1	2		
17	Sinh học	3			3				3				3		
18	GD công dân	2			2	0			2			1	1		
19	Kỹ thuật CN	0													
20	Kỹ thuật NN	0													
21	Công nghệ	2			2				1	1		1	1		
22	Môn học khác	1			1				1				1		
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				2	1		3			
1	Hiệu trưởng	1		1					1			3			

2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				1	1		2			
III	Nhân viên	4			4				3	1			4		
1	Nhân viên văn thư	1			1				1				1		
2	Nhân viên kế toán	1			1					1			1		
3	Thủ quỹ	0			0				0				1		
4	Nhân viên y tế	0			0				0				1		
5	Nhân viên thư viện	1			1				1				1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1				1				1		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên khác	0													

Sài Đồng, ngày 06 tháng 9 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệu Thuý

